TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 – HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 415/2026/QĐST – HNGĐ	*Hà Nội, ngày 21 tháng 4 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 374/2026/TLST- HNGĐ ngày 13 tháng 04 năm 2026, giữa:

- **Nguyên đơn**: Anh Phạm Nam A, sinh năm 1995; Địa chỉ: số ngách Xx B; thôn X, xã B1, thành phố Hà Nội; CCCD số: 001095038441, cấp ngày 4 tháng 5 năm 2021.

- **Bị đơn**: Chị Ngô Phượng U, sinh năm 1996; Địa chỉ: Số XxX đường B, phường L, thành phố Hà Nội; CCCD số: 001196025794, cấp ngày 9 tháng 8 năm 2021.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 04 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 04 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Phạm Nam A và chị Ngô Phượng U.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về con chung: Anh Phạm Nam A và chị Ngô Phượng U có 02 con chung là cháu Phạm Hà V, sinh ngày 02/11/2016 và cháu Phạm Kỳ D, sinh ngày 13/01/2019. Khi ly hôn, anh Phạm Nam A và chị Ngô Phượng U thỏa thuận:

Giao con chung là cháu Phạm Kỳ D cho anh Phạm Nam A là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Để chị Ngô Phượng U là người nuôi dưỡng, chăm

sóc, giáo dục cháu Phạm Hà V. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng của hai bên cho nhau, cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi, có đầy đủ năng lực hành vi dân sự hoặc có sự thay đổi khác.

Không ai được cản trở người không trực tiếp nuôi con chung trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

2.2 Về tài sản chung, nợ chung vợ chồng: Anh Phạm Nam A và chị Ngô Phượng U thống nhất thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung vợ chồng.

2.3 Về án phí: Anh Phạm Nam A tự nguyện chịu toàn bộ 150.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai ký hiệu BLTU/26E số 0009015 ngày 13/4/2026 tại Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 5 – Hà Nội. Hoàn trả lại anh Phạm Nam A số tiền 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND Khu vực 5 – Hà Nội;
- Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội:
- UBND xã Đông Dư, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội (nay là xã Bát Tràng, thành phố Hà Nội) - Giấy CNKH số 09 ngày 28/3/2016
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Tạ Thị Ngân